

BẢNG GIÁ DỊCH VỤ CPN 2019 TỪ ĐÀ NẴNG

I, BẢNG GIÁ CƯỚC DỊCH VỤ CHUYỂN PHÁT NHANH

1, Bảng cước dịch vụ giao hàng nhanh

Trọng lượng (gram)	Nội tỉnh	Đến 300 km	Trên 300 km	ĐN <=> HN, HCM
Đến 50 gr	8,000	8,500	10,000	9,000
Trên 50 - 100 gr	9,000	12,500	14,000	13,500
Trên 100 - 250 gr	10,000	18,100	22,800	21,200
Trên 250 - 500 gr	12,500	25,100	29,500	27,500
Trên 500 - 1000 gr	16,000	34,000	43,200	40,400
Trên 1000 - 1500 gr	18,900	41,500	56,200	52,500
Trên 1500 - 2000 gr	21,500	51,400	68,000	63,900
500 Gr tiếp theo	2,300	5,200	11,800	10,000

2, Bảng giá dịch vụ giao hàng 48 giờ (C48H)

Tên dịch vụ	Gía cước	Khu vực lấy hàng	Khu vực phát hàng
C48H	Bảng 80% cước dịch vụ giao hàng nhanh.	Đà Nẵng	Miền Bắc: Hà Nội, Hà Nam, Ninh Bình, Thanh Hóa. Miền Nam : Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đồng Nai, Bình Dương, HCM

- Áp dụng dịch vụ C48H đối với các đơn hàng > = 30kg

3, Bảng cước dịch vụ giao hàng 60 giờ (C60H)

Tên dịch vụ	Gía cước	Khu vực lấy hàng	Khu vực phát hàng
C60H	Bảng 50% cước dịch vụ giao hàng nhanh	Đà Nẵng	Miền Bắc: Hà Nội, Hà Nam, Ninh Bình, Thanh Hóa. Miền Nam : Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đồng Nai, Bình Dương, HCM

- Áp dụng dịch vụ C60H đối với các đơn hàng > = 30kg

II, BẢNG GIÁ CƯỚC DỊCH VỤ ĐẶC BIỆT

Trọng lượng (gram)	Nội thành (trung tâm thành phố)	< 300km	> = 300 km
Đến 2000	80,000	180,000	300,000
Mỗi 500gram tiếp theo	5,000	10,000	18,000

- Bảng giá chưa bao gồm chi phí an ninh sân bay đối với những mặt hàng nằm trong danh mục khó bay và cấm bay của hàng không Việt Nam .

Ghi chú :

- Đối với các bưu phẩm đi huyện, xã, vùng sâu , vùng xa cộng thêm 25% giá cước và cộng thêm 24 - 48h trong toàn trình .

- Bưu phẩm công kênh, hàng nhẹ thì sẽ áp dụng công thức quy đổi sau :

+ Trọng lượng(quy đổi) ra kg = (dài * rộng * cao) / 6000 (đơn vị cm)

- Đối với những đơn hàng > = 100kg thì tính giá đồng hạng : cước 500gram tiếp theo * 2 * trọng lượng (kg)

- Toàn trình được tính từ 24h cùng ngày nhận. Trừ chủ nhật, ngày lễ, tết

- Bảng giá chưa bao gồm 20% phụ phí xăng dầu và VAT.

III, BẢNG GIÁ CƯỚC DỊCH VỤ CỘNG THÊM

1, Dịch vụ thu tiền COD

Cước dịch vụ COD = 2% giá trị thu hộ	Tối thiểu 15.000đ / bill	Trả tiền COD cho khách 2 lần / tuần
--------------------------------------	--------------------------	-------------------------------------

2, Bảng cước dịch vụ đóng gói

Kích thước hàng hóa	Chi phí đóng xếp, carton	Chi phí đóng gói
Dài, rộng, cao <= 30cm	40,000 đ / kiện	50,000 đ / kiện
30cm < dài, rộng , cao < 50cm	60,000đ / kiện	70,000 đ / kiện
50cm < dài, rộng, cao < 100 cm	100,000đ / kiện	150,000 đ / kiện
dài, rộng, cao >= 100cm	Thỏa thuận	Thỏa thuận

3, Các dịch vụ cộng thêm khác

Stt	Dịch vụ	Gía cước	Ghi chú
1	Khai giá	2% giá trị khai giá	
2	Phát đồng kiểm	1,000đ / 1 sản phẩm	Tối thiểu 50.000đ / 1 lần
3	Báo phát	5000đ / 1 báo phát	
4	Phát tận tay	5000đ / 1 bill gửi	căn cứ theo CMND, Passport
5	Chuyển hoàn	Bằng cước chiều đi	
6	Hàng quá khổ	cộng thêm 30% giá trị cước	Đối với những đơn hàng >= 150kg
7	Biên bản bàn giao	20,000đ / 1 bill gửi	
8	Phát siêu thị	- Đơn hàng <= 20kg cộng thêm 100,000đ ngoài cước chính - Đơn hàng > 20kg cộng thêm 200,000đ ngoài cước chính	
9	Phát huyện đảo	- Cộng thêm 3,000đ /1 kg - đối với hàng tính theo trọng lượng - Cộng thêm 500,000đ / 1 m3 - đối với hàng tính theo khối lượng .	
10	Hóa đơn	20,000đ / 1 hóa đơn	
11	Phát ngày lễ, chủ nhật	- Hàng <= 20kg : + Tại HN, HCM, ĐN - 50,000đ / 1 bill + Tại các tỉnh khác : 100,000đ / 1 bill - Hàng > 20kg : + Tại HN, HCM, ĐN - 100,000đ / 1 bill + Tại các tỉnh khác - 200,000đ / 1 bill	
12	Phí lưu kho	7000 đ / 1 m2 sử dụng / ngày	Lưu kho dài hạn trên 15 ngày. Tại Hà Nội, Hồ Chí Minh

- Bảng giá dịch vụ cộng thêm chưa bao gồm VAT

IV, CHỈ TIÊU TOÀN TRÌNH

Dịch vụ	Đến	Đến 300 km	>= 300 km	HN, HCM
	Từ			
Giao hàng nhanh	Đà Nẵng	24h	36 - 48h	24h
Giao hàng 48 giờ (C48H)		Giao hàng trong thời gian 48 giờ		
Giao hàng 60 giờ (C60H)		Giao hàng trong thời gian 60 giờ		

- Đối các bưu phẩm đi về các địa chỉ vùng sâu, vùng xa, huyện , xã thì toàn trình cộng thêm 24 - 48h tùy theo khu vực địa lý .

- Toàn trình được tính từ 23h59' ngày T

V, QUY ĐỊNH KHOẢNG CÁCH ĐỊA LÝ TÍNH CƯỚC DỊCH VỤ

Nội tỉnh	Đến 300 km	> = 300 km
Đà Nẵng	Bình Định, Quảng Bình. Quảng Ngãi, Quảng Nam, Huế, Quảng Trị.	Điện Biên, Lào Cai, Lai Châu, Sơn La, Nghệ An, Bắc Ninh, Hà Nam, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Ninh Bình, Nam Định, Phú Thọ, Hưng Yên, Hải Dương, Hòa Bình, Bắc Giang, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Lạng Sơn, Bắc Cạn, Cao Bằng, Hà Giang, Yên Bái, Thái Bình, Tuyên Quang, Quảng Ninh. Phú Yên, Ninh Thuận, Bình Thuận Khánh Hòa, Đồng Nai, Vũng Tàu, Bình Dương, Kon Tum Gia Lai, Đak Lak, Lâm Đồng, Đak Nông, An Giang, Bạc Liêu, Tiền Giang, Cần Thơ, Đồng Tháp, Hậu Giang, Kiên Giang, Sóc Trăng, Long An, Trà Vinh, Vĩnh Long, Bến Tre, Cà Mau, Hồ Chí Minh, Bình Phước, Tây Ninh .

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 10 năm 2025